

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY ĐỨC  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/DS-ST

Ngày: 30/9/2021

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Ngọc Khoa và ông Vũ Đức Minh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Mạnh Ứng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 53/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2021; quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2021/QĐST-DS ngày 01 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Minh H – có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn ĐM, xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông.

2. Bị đơn: Ông Vòng Sau Kh và bà Ngô Thị L – đều vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Cùng địa chỉ: Thôn ĐM, xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo nội dung đơn khởi kiện, trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh H trong quá trình tố tụng:**

Ngày 20/01/2019, bà Nguyễn Thị Minh H cho vợ chồng Ông Vòng Sau Kh, bà Ngô Thị L vay số tiền 100.000.000 đồng, không thỏa thuận thời hạn trả nợ, thỏa thuận miệng lãi suất là 1,5%/tháng, hai bên có lập giấy vay nợ viết tay có ông Kh, bà L ký nhận nợ. Ông Kh, bà L đã trả lãi đến ngày 20/11/2019. Sau ngày 20/11/2019, bà H đã nhiều lần yêu cầu ông Kh, bà L trả nợ lãi, gốc nhưng

ông Kh, bà L không trả mà đã bỏ đi khỏi địa phương. Vì vậy, bà H khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc ông Kh, bà L trả số tiền nợ gốc đã vay là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật.

Bà H có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc ông Kh, bà L trả số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức tiến hành xác minh nơi cư trú của ông Vòng Sau Kh, bà Ngô Thị L xác định ông Kh, bà L có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn ĐM, xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông nhưng đã bỏ đi khỏi địa phương, khi đi không khai báo với chính quyền địa phương, không cắt chuyển hộ khẩu.

Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn ông Vòng Sau Kh, bà Ngô Thị L nhưng bị đơn vắng mặt tại các buổi làm việc, không có bản khai, trình bày ý kiến trong hồ sơ vụ án.

Nguyên đơn khẳng định chữ ký và chữ viết tên Vòng Sau Kh, Ngô Thị L trong giấy vay nợ đề ngày 20/01/2019 là của ông Kh, bà L viết ra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa xác định việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Bị đơn không có mặt làm việc tại Tòa án, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Đề nghị căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147; Điều 227; Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng khoản 1 Điều 351; Điều 463; khoản 1, khoản 4 Điều 466; khoản 2 Điều 468; khoản 2 Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Minh H, buộc ông Vòng Sau Kh, bà Ngô Thị L phải trả cho bà Nguyễn Thị Minh H số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi với lãi suất 10%/năm, cụ thể:  $100.000.000đ \times 10\%/năm \times 22 \text{ tháng } 09 \text{ ngày} = 18.583.000$  đồng (làm tròn số), tổng cộng là 118.583.000 đồng.

Về án phí: Ông Vòng Sau Kh, bà Ngô Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh H khởi kiện yêu cầu ông Vòng Sau Kh, bà Ngô Thị L phải trả số tiền vay vào ngày 20/01/2019, tranh chấp phát sinh từ hợp đồng dân sự vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Vòng Sau Kh, bà Ngô Thị L có địa chỉ cư trú tại thôn ĐM, xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông nên Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức thụ lý và giải quyết là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện: Thời hạn trả nợ của khoản vay không xác định cụ thể nhưng ông Kh, bà L mới trả lãi đến ngày 20/11/2019 sau đó bỏ đi khỏi địa phương từ giữa năm 2020. Ngày 07/4/2021, bà H làm đơn khởi kiện tại Tòa án là còn trong thời hạn theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Bà Nguyễn Thị Minh H yêu cầu ông Vòng Sau Kh, bà Ngô Thị L phải trả số tiền gốc đã vay là 100.000.000 đồng theo giấy viết tay ngày 20/01/2019, đồng thời yêu cầu tính lãi với mức lãi suất theo quy định của pháp luật đối với khoản tiền vay kể từ thời điểm vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với ông Vòng Sau Kh, bà Ngô Thị L, tuy nhiên ông Kh, bà L vắng mặt không có lý do nên được coi là ông Kh, bà L đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng và phải chịu hậu quả của việc không tham gia tố tụng.

Về chữ viết, chữ ký tên của ông Vòng Sau Kh, bà Ngô Thị L trong giấy vay do bà Nguyễn Thị Minh H cung cấp, bà H khẳng định đây là chữ ký, chữ viết tên của ông Kh, bà L và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự cam đoan của mình.

Căn cứ Điều 463 và khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về hợp đồng vay tài sản và nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Ông Kh, bà L có nghĩa vụ trả tiền đã vay theo thỏa thuận nhưng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, bỏ đi khỏi địa phương, cố tình dấu địa chỉ. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh H đã đưa ra được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là giấy vay tiền đề ngày 20/01/2019. Vì vậy, bà H yêu cầu ông Kh, bà L phải trả số tiền đã vay là 100.000.000 đồng tiền gốc là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Nguyên đơn cho rằng khi vay thỏa thuận miệng lãi suất là 1,5%/tháng và thừa nhận ông Kh, bà L đã trả tiền lãi đến ngày 20/11/2019. Tuy nhiên, giấy vay nợ không thể hiện việc thỏa thuận lãi suất, việc thỏa thuận về lãi suất và việc trả tiền lãi không có ai làm chứng, bị đơn không có mặt để trình bày về lãi suất nên không thể làm rõ về lãi suất thỏa thuận giữa các bên, thuộc trường hợp có tranh chấp về lãi suất. Bà H thừa nhận đã trả tiền lãi đến ngày 20/11/2019 nên cần tính lãi kể từ ngày tiếp

theo là ngày 21/11/2019. Nguyên đơn có yêu cầu tính lãi nên căn cứ khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi với mức lãi suất 10%/năm kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi, cụ thể:

Tiền lãi tính từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ ngày 21/11/2019 đến ngày xét xử, ngày 30/9/2021, mức lãi suất 10%/năm (0,83%/tháng) đối với số tiền 100.000.000 đồng: 100.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 22 tháng 09 ngày = 18.583.000 đồng (làm tròn số).

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Minh H. Buộc ông Vòng Sau Kh và bà Ngô Thị L phải trả cho bà Nguyễn Thị Minh H số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng và 18.583.000 đồng tiền lãi là có căn cứ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị đơn ông Vòng Sau Kh, bà Ngô Thị L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Về tiền tạm ứng án phí: Bà Nguyễn Thị Minh H được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không đề cập giải quyết.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147; Điều 227; Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 351; Điều 463; khoản 1, khoản 4 Điều 466; khoản 2 Điều 468; khoản 2 Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh H về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc ông Vòng Sau Kh và bà Ngô Thị L phải trả cho bà Nguyễn Thị Minh H số tiền 118.583.000 đồng (Một trăm mười tám triệu năm trăm tám mươi ba nghìn đồng), trong đó 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) tiền gốc và 18.583.000 đồng (Mười tám triệu năm trăm tám mươi ba nghìn đồng) tiền lãi.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Minh H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Vòng Sau Kh, bà Ngô Thị L chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì ông Kh, bà L phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc ông Vòng Sau Kh và bà Ngô Thị L phải chịu 5.929.000 đồng (Năm triệu chín trăm hai mươi chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện Tuy Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký, đóng dấu)**

**Nguyễn Xuân Triệu**